

Bản án: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/10/2017
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Nam
2. Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng : Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 285/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 vụ tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 82/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa :

Nguyên đơn: Bà Dư Mỹ L, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2017 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn bà Dư Mỹ L trình bày: Bà và ông D trước khi cưới không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992, ông bà không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 1994 do công việc ông D làm việc ở Rạch Giá, còn bà thì ở Giồng Riềng, cuối tuần ông D mới về gia đình. Thời gian đầu ông D thường xuyên về nhưng về sau ông D ít về. Bà được các đồng nghiệp cho biết ông D ở Rạch Giá có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà có tìm đến và phát hiện. Sau khi bà phát hiện thì ông D cùng người phụ nữ đó bỏ trốn đi biệt tích cho tới nay không có tin tức gì. Bà đã yêu cầu Tòa án làm các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích nhưng ông D vẫn không trở về. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông D

có 01 người con chung tên Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/3/1993 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Dư Mỹ L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp “Ly hôn” giữa bà và ông D. Theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Ông D hiện nay không có mặt ở địa phương, bà L đã yêu cầu Tòa án thực hiện các thủ tục cần thiết như thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích cho đến nay ông D vẫn không trở về, bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn nên Tòa án có đủ cơ sở xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn D, xét thấy việc vắng mặt của ông D không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn D.

[2]. Về hôn nhân: Bà Dư Mỹ L và ông Trần Văn D cưới nhau năm 1992 nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của ông bà không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó, áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận bà Dư Mỹ L và ông Trần Văn D là vợ chồng.

[3]. Về con chung : Bà L và ông D có 01 người con chung tên Trần Khánh Tr, sinh ngày 08/3/1993, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] . Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Dư Mỹ L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008183 ngày 30/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Bà L đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật dân sự, Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Dư Mỹ L và ông Trần Văn D là vợ chồng

- Về con chung: Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Dư Mỹ L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008183 ngày 30/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Bà L đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; bà Liên được tính kể ngày tuyên án (ngày 25/10/2017). Ông D được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã kí)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

Nguyễn Thị Chuyên